

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGỌC LẠC  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 15/01/2021  
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con  
khi ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẠC TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có.**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Xuân Vinh

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Quốc Minh.

Ông Phạm Đức Hoàn.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Trọng Hà là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NL tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện NL xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 176/2020/TLST - HNGĐ ngày 07/8/2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2020/QĐDS - ST ngày 22/12/2020 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Lê Tuyết N - Sinh năm 1993.

Địa chỉ: Số nhà 235, Xuân Thành, Phố TT, thành phố NB, tỉnh NB. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

**Bị đơn:** Anh Nguyễn Đức P - Sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số nhà 118, phố LTT, thị trấn NL, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 27/7/2020, chị Lê Tuyết N trình bày: Chị và anh Nguyễn Đức P tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn ngày 09/3/2018 tại UBND thị trấn NL, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng với nhau về quan điểm sống và cách cư xử trong gia đình. Kể từ tháng 01/2020 đến nay, mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng, nên chị đã về nhà bố mẹ đẻ và sống ly thân với anh P, không ai quan tâm đến ai. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh P theo quy định của pháp luật.

Về con cái: Chị và anh P có một con chung là Nguyễn Đức Minh Th - Sinh ngày 07/10/2018. Kể từ khi vợ chồng sống ly thân, cháu T do chị nuôi dưỡng. Chị đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu T cho chị nuôi dưỡng và yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con là 4.000.000đ/tháng cho đến khi con thành niên.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Đức P có mặt theo địa chỉ ghi trong đơn khởi kiện và đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng anh Phú không trình bày ý kiến về việc chị Lê Tuyết N yêu cầu ly hôn, không tham gia phiên họp, phiên hòa giải và có đơn xin xét xử vắng mặt và đề nghị Tòa án giải quyết về hôn nhân theo quy định của pháp luật. Về con chung, anh P đồng ý giao con cho chị N chăm sóc, nuôi dưỡng, nhưng không đề cập đến việc cấp dưỡng nuôi con chung với chị N.

Tòa án xét thấy việc chị N, anh P vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Việc tuân theo pháp luật Tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp với quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị Lê Tuyết N được ly hôn anh Nguyễn Đức P và giao cháu T cho chị N chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh P phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị N là 1.000.000đ/tháng. Các đương sự chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về hôn nhân: Căn cứ lời trình bày chị Lê Tuyết N và giấy chứng nhận kết hôn giữa chị Lê Tuyết N và anh Nguyễn Đức P, đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh P là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét nguyện vọng ly hôn của chị Lê Tuyết N thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Đức P không trình bày ý kiến về việc chị N xin ly hôn, không tham gia phiên họp, phiên hòa giải, anh P có đơn xin xét xử vắng mặt và đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn giữa chị N và anh P theo quy định của pháp luật. Xét thấy chị N và anh P đã sống ly thân từ tháng 01/2020 đến nay, điều đó cho thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N là phù hợp.

[2]. Về con chung: Căn cứ lời trình bày của chị Lê Tuyết N và bản sao giấy khai sinh của cháu Nguyễn Đức Minh T đủ cơ sở xác định chị N và anh P có 01 con chung là Nguyễn Đức Minh T - Sinh ngày 07/10/2018. Xét đề nghị việc giao nuôi con của chị N thấy rằng: Từ khi vợ chồng sống ly thân, chị N về nhà bố, mẹ đẻ sinh sống, cháu T do chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong quá trình giải quyết vụ án anh P có đơn xin xét xử vắng mặt và đồng ý với yêu cầu xin được nuôi con của chị N, nên chấp nhận đề nghị của chị N về việc giao cháu T cho chị N trực

tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chị N yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con là 4.000.000đ/tháng. Xét yêu cầu về cấp dưỡng của chị N thấy rằng: Mức cấp dưỡng chị Nga yêu cầu là cao chưa phù hợp với điều kiện thực tế. Mặt khác chị N cũng không chứng minh được hiện nay anh P làm công việc gì, thu nhập hàng tháng là bao nhiêu, nên chấp nhận mức cấp dưỡng anh P cấp dưỡng cho cháu T theo mức cấp dưỡng của lao động phổ thông tại địa phương là 1.000.000đ/tháng là phù hợp.

[3]. Về tài sản: Chị Lê Tuyết N và anh Nguyễn Đức P không đề nghị Toà án giải quyết, nên về phần tài sản Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về trình tự thủ tục giải quyết vắng mặt Chị N và anh P Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị N, anh P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, việc Tòa án xét xử vắng mặt chị Lê Tuyết N và anh Nguyễn Đức P là phù hợp với pháp luật.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử xét thấy: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

[6]. Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào: Các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 227 và khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lê Tuyết N.

\* Về hôn nhân: Chị Lê Tuyết N được ly hôn anh Nguyễn Đức P.

\* Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đức Minh T - Sinh ngày 07/10/2018 cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên. Anh P cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N là 1.000.000đ/tháng (Một triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 02/2021, cho đến khi cháu T đến tuổi thành niên.

Anh Nguyễn Đức P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, ngăn cấm.

\* Về án phí:

Chị Lê Tuyết N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số: AA/2019/0012018 ngày 06/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện NL. Chị N đã nộp đủ số tiền án phí.

Anh Nguyễn Đức P phải nộp tiền án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng)

\* Về quyền kháng cáo: Chị Lê Tuyết N và anh Nguyễn Đức P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện NL;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THA huyện NgọcLặc;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn NL huyện NL;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Xuân Vinh**